TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Trung

2. Ông Nguyễn Hồng Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Sơn Nhựt Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 304/2017/TLST-HNGĐ, ngày 31/5/2017, về việc "*Tranh chấp ly hôn";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2017/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1985, có mặt;

Cư trú tại: ấp L, xã H, huyện P, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: **Võ Thanh T**, sinh năm 1988, vắng mặt;

Cư trú tại: ấp L, xã H, huyện P, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2017, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2007, chị xác lập quan hệ hôn nhân với Võ Thanh T và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 12/9/2007. Quá trình chung sống vợ chồng chị không có con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh T không biết lo làm ăn, chỉ biết ăn chơi gây ra nợ nần, bắt chị phải đứng ra trả nợ thay, mỗi lần đi ăn nhậu về còn kiếm chuyện cự cãi với chị, tính tình giữa chị với anh T không hợp nhau. Mâu thuẫn gay gắt là khoảng 02 năm nay. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 12/2016 cho đến nay. Xét thấy, nếu vợ chồng quay lại chung sống thì không còn hạnh phúc nữa, chị đã cho anh T rất nhiều cơ hội sửa sai nhưng anh T không sửa đổi. Khoảng thời gian sống ly thân cho đến nay thì mạnh ai người đó nấy sống; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia; Về nợ chung: Không có

Nay chị yêu cầu giải quyết: Cho chị được ly hôn với anh Võ Thanh T; Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Thanh T trình bày:

Anh T thống nhất với chị Huỳnh Thị N về thời gian xác lập quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị N trình bày. Anh T thừa nhận giữa anh và chị N có những mâu thuẫn như chị N trình bày nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương chị, anh muốn chị N cho anh thêm cơ hội nữa để vợ chồng về sống đoàn tụ lo làm ăn.

Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh thì anh thống nhất: Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Võ Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất: Về con chung, nợ chung: Không có; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Chị Huỳnh Thị N yêu cầu được ly hôn nhưng anh Võ Thanh T không đồng ý ly hôn mà yêu cầu được đoàn tụ vì anh còn thương chị N.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn anh Võ Thanh T không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị N và anh Võ Thanh T đã có mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh T. Về con chung, nợ chung: Không có nên đề nghị không xem xét; Về tài sản chung: chị N và anh T thống nhất đã tự thỏa thuận phân chia nên đề nghị không xem xét; Về án phí buộc chị Huỳnh Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Bị đơn anh Võ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị N và anh Võ Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật. Xét thấy hôn nhân của anh chị là hợp pháp, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Tuy nhiên trong thời gian sống chung anh chị có những mâu thuẫn không thể điều hoà dẫn đến việc chị N xin ly hôn. Qua hoà giải cũng như tại phiên tòa hôm nay chị N vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T, phía anh T không đồng ý ly hôn mà yêu cầu được đoàn tụ. Trong thời gian chung sống giữa chị N và anh T có nhiều bất đồng, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc. Anh T thừa nhận anh không lo cho gia đình và anh yêu cầu chị N cho anh thêm một cơ hội nữa để sửa đổi. Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi xét xử thì giữa các bên không có hành động nào thể hiện là còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, mà người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc ai muốn sống ra sao thì sống và đã sống ly thân gần 09 tháng nay. Mặc dù, Toà án đã hoà giải để các bên quay về đoàn tụ nhưng chị N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, anh T muốn được đoàn tụ nhưng lại vắng mặt, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Huỳnh Thị N được ly hôn với anh Võ Thanh T.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị N, anh Võ Thanh T thống nhất tài sản tự thỏa thuận phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay về việc giải quyết vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị N; Cho chị Huỳnh Thị N được ly hôn với anh Võ Thanh T.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị N và anh Võ Thanh T thống nhất tài sản tự thỏa thuận phân chia nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011409, ngày 31/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Huỳnh Thị N đã nộp đủ án phí. Anh Võ Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Võ Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện C,tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh